

Số : **08/2019/QĐST- KDTM**

TP. Thanh Hóa, ngày 29 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ điều 212 và điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 28/2019/TLST-KDTM ngày 18 tháng 4 năm 2019

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất QT

Địa chỉ: Lô ... Khu dân cư BL - LA, xã HT, huyện HTB, tỉnh BT

Người đại diện theo PL: Ông Trần Thanh H, chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân K - Ban Kiểm soát nội bộ Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất QT

Địa chỉ: ... đường NH, khu phố ..., phường PT, TP. PT, tỉnh BT.

(Văn bản ủy quyền ngày 15/3/2019)

- **Bị đơn:** Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng NT

Địa chỉ: Lô ... LK ĐP, phường ĐV, thành phố TH, tỉnh TH

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Anh T, chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Doãn H - Phó giám đốc

Địa chỉ: Lô ... khu tái định cư SH, phường NN, TP. TH

(Văn bản ủy quyền số 03/2019/GUQ-NT ngày 14/5/2019)

Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau: Công ty Thương mại và Sản xuất QT (gọi tắt là Công ty QT) và Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng NT (gọi tắt là Công ty NT) đã ký kết với nhau hợp đồng nguyên tắc số 165/2018/HĐMB/QT-NT ngày 24/11/2018 về việc mua bán thép xây dựng. Quá

trình thực hiện hợp đồng, Công ty QT đã cung cấp cho Công ty NT 68.094 kg thép xây dựng thành tiền là 1.038.760.180đ. Công ty NT đã thanh toán cho Công ty QT số tiền 301.000.000đ còn nợ là: 737.760.180đ.

Tại đơn khởi kiện Công ty QT yêu cầu Công ty NT thanh toán số tiền nợ theo hợp đồng là 846.210.926đ. Trong đó tiền hàng hóa còn nợ là: 737.760.180đ, tiền lãi chậm thanh toán tính đến ngày 15/3/2019 là: 49.429.000đ; tiền phạt 8% là: 59.020.000đ. Nay Công ty QT đồng ý cho Công ty NT số tiền phạt là 59.020.000đ và xin rút phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền phạt này.

Hai bên thỏa thuận về số nợ và việc thanh toán như sau: Tính đến ngày 21/5/2019 Công ty NT còn nợ Công ty QT tiền hàng hóa: 737.760.180đ, lãi chậm thanh toán tính đến ngày 21/5/2019 là: 73.776.018đ tổng nợ là 811.536.000đ (*tám trăm mười một triệu năm trăm ba sáu ngàn đồng*). Công ty NT có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty QT một lần toàn bộ số nợ 811.536.000đ trên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Công ty NT chịu toàn bộ án phí giải quyết vụ án KDTM theo quy định của pháp luật là 18.172.000đ, Công ty QT không phải chịu án phí và được nhận lại tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa 18.693.000 tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0006980 ngày 08/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thêi hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nội dung:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**Đã nhận đơn thi hành và thanh toán
Thêm phần**

Nguyễn Thị Nga